

Yên Định, ngày 25 tháng 02 năm 2020

Số: 29/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh HVS - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Khu 2, xóm Chùa, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Chị TTD - Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh HVS và chị TTD.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh HVS và chị TTD.

- Về con chung: Anh HVS và chị TTD thống nhất thỏa thuận vợ chồng có 02 con chung: Cháu N, sinh ngày 02/9/2011 và cháu M sinh ngày 06/10/2012. Anh HVS và chị TTD thống nhất thỏa thuận: Giao anh HVS trực tiếp nuôi

dưỡng cháu N, sinh ngày 02/9/2011; Giao chị TTD trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, sinh ngày 06/10/2012. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh HVS, chị TTD có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm.

Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh HVS và chị TTD thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự: Anh HVS phải chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí. Trả lại cho anh HVS số tiền 150.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2015/0003499 ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lan